| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: **192**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 10/7/2018
V/v tranh chấp "Ly hôn"

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA-TỈNH ĐỒNG NAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***: Bà Bùi Lan Hương.
***Các Hội thẩm nhân dân:*** Bà Trương Thị Thìn
Ông Trần Văn Chánh

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Thành Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa:*** Bà Đặng Hoàng Oanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 393/2018/HNGĐST ngày 26 tháng 02 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2018/QĐXX-ST ngày 18/5/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 388/2018/QĐST-HNGĐ ngày 14/6/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị Kim T**, sinh năm 1981.
Địa chỉ: 209, KP.2, phường Q, TP. B, tỉnh Đồng Nai

- Bị đơn: Ông **Lý Phi H**, sinh năm 1975.
Địa chỉ: 40, Hưng Đạo Vương, phường T, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, còn bị đơn vắng mặt không có lý do).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim T trình bày:

Bà và ông Lý Phi H xây dựng gia đình với nhau vào năm 2000 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q – TP. B - tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc một thời gian, sau đó từ đầu năm

2003 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống, tính tình không còn hòa hợp, ông H không chịu làm ăn và chăm sóc gia đình. Từ năm 2007, ông H bỏ đi đâu không rõ, đến nay bà không liên lạc được với ông H, bà đã tìm kiếm nhiều nơi và đăng tin trên báo, đài tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức và không biết hiện nay ông H đang ở đâu. Bà đã làm thủ tục yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với ông H. Xét thấy mục đích hôn nhân giữa bà và ông H không đạt được nên xin được ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà và ông H có 02 con chung là cháu Lý Phi C, sinh ngày 10/01/2001 và cháu Lý Phi T, sinh ngày 20/9/2002. Nếu ly hôn bà xin được chăm sóc nuôi dưỡng cả hai cháu C và cháu T, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Bị đơn ông Lý Phi H: Đã được Tòa án triệu tập và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến của mình về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, còn bà T có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T và ông H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Kim T và ông Lý Phi H xây dựng gia đình với nhau vào năm 2000 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Nay bà T xin ly hôn, Hội đồng xét xử áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn của bà T nhận thấy: Bà T xin ly hôn ông H với lý do bất đồng trong quan điểm sống, tính tình không còn hòa hợp, ông H không chịu làm ăn và chăm sóc gia đình, từ năm 2007 ông H bỏ đi đâu không rõ, đến nay bà không liên lạc được với ông H, bà đã tìm kiếm nhiều nơi và đăng tin trên báo, đài tìm kiếm nhưng vẫn không biết hiện nay ông H đang ở đâu. Xét thấy,

ông H bỏ địa phương đi đến nay đã hơn 05 năm và cũng đã được Tòa án nhân dân TP. B tuyên bố mất tích tại Quyết định số 45/2017/QĐDSST ngày 11/12/2017, như vậy mục đích hôn nhân giữa bà T và ông H không đạt được. Do đó, việc bà T xin ly hôn với ông H là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà T và ông H có 02 con chung là cháu Lý Phi C, sinh ngày 10/01/2001 và cháu Lý Phi T, sinh ngày 20/9/2002. Ly hôn bà T xin được chăm sóc nuôi dưỡng cả hai cháu C và cháu T vì từ khi ông H bỏ đi đến nay hai cháu vẫn do bà chăm sóc, bà không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy hai cháu C và T đều có nguyện vọng được ở với mẹ, ông H hiện nay đã mất tích nên Hội đồng xét xử giao hai cháu C và cháu T cho bà T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động, do bà T không yêu cầu nên tạm thời ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Theo bà T khai không có nhưng do chưa có ý kiến của ông H về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Khi đương sự có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, riêng bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T; Về con chung: Đề nghị giao cháu Lý Phi C, sinh ngày 10/01/2001 và cháu Lý Phi T, sinh ngày 20/9/2002 cho bà T chăm sóc, nuôi dưỡng; Về tài sản chung và nợ chung: Đề nghị tách ra giải quyết bằng một vụ án khác khi các bên có yêu cầu; Về án phí: bà T phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 ; Điều 235; Điều 238; Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh Thị Kim T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Kim T được ly hôn với ông Lý Phi H.

2. Về con chung: Giao cháu Lý Phi C, sinh ngày 10/01/2001 và cháu Lý Phi T, sinh ngày 20/9/2002 cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động. Tạm thời ông H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông H có quyền thăm nom con chung; không ai được cản trở. Vì lợi ích của các con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà T phải phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 006260 ngày 24/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

5. Bà T và ông H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – chủ toạ phiên tòa**

**Nơi nhận**:
-TAND tỉnh Đ;
-VKSND TP.B;
-THADS TP.B;
- Các đương sự ;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu (3).

**Bùi Lan Hương**